

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 6 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảnh

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng, là Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Bích K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Đ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Bích K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Bích K và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện

tiến tới hôn nhân, sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 21/6/2004.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2009 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh Nguyễn Văn Đ có lời nói nhục mạ, mắng chửi, thường hay say sấn và có hành vi đánh chị Lê Bích K, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân thì anh Nguyễn Văn Đ lúc không say rượu bia có gọi điện làm hòa nhưng lúc say rượu bia thường xuyên nhục mạ. Chị Lê Bích K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Thị V, sinh ngày: 19/6/2004, (Giới tính: Nữ) và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 26/9/2010, (Giới tính: Nữ), đang sinh sống cùng với chị Lê Bích K nên sau khi ly hôn chị Lê Bích K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng mỗi người con 01 tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn Đ có lời khai trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Lê Bích K về quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ tôi Lê Bích K yêu cầu ly hôn thì không đồng ý, về con chung anh Nguyễn Văn Đ đồng ý giao cho chị Lê Bích K tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Lê Bích K nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bích K được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung chị Lê Bích K được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/người con cho đến khi thành niên. Về tài sản chung tự thỏa thuận; về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Lê Bích K, anh Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Lê Bích K và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Bích K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống từ khi kết hôn cho đến năm 2009 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là anh Nguyễn Văn Đ có hành vi bạo lực gia đình, anh chị thường xuyên cự cãi và không chung sống với nhau, trong thời gian ly thân anh Nguyễn Văn Đ đã nhiều lần hăm dọa tình cảm vợ chồng nhưng chị Lê Bích K không đồng ý. Tại phiên tòa, chị Lê Bích K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Từ đó cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Bích K là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy, việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Bích K là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Bích K và anh Nguyễn Văn Đ có 02 người con tên Nguyễn Thị V, sinh ngày: 19/6/2004, (Giới tính: Nữ) và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 26/9/2010, (Giới tính: Nữ), đang sinh sống cùng với chị Lê Bích K nên sau khi ly hôn chị Lê Bích K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn Đ cũng đồng ý để chị Lê Bích K nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Yến N nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị Lê Bích K yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng mỗi người con 01 tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và được anh Nguyễn Văn Đ chấp nhận nên Hội đồng

xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ: Chị Lê Bích K và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bích K được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Lê Bích K được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị V, sinh ngày: 19/6/2004, (Giới tính: Nữ) và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 26/9/2010, (Giới tính: Nữ). Buộc anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Thị V mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng đồng*) và Nguyễn Thị Yến N mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng đồng*) cho đến khi Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Yến N thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Lê Bích K và anh Nguyễn Văn Đ đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con

chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. và nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Bích K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001012 ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã V;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lư Trường Tây